

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo báo cáo của các huyện, thành phố đến nay toàn tỉnh hiện có 8.707 ha chè, trong đó: diện tích chè kiến thiết cơ bản 585 ha, diện tích cho sản phẩm 8.009 ha;

Qua đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển, chăm sóc, thu hái chè hiện nay tại các huyện, thành phố cho thấy việc chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh và thu hái chè chưa đảm bảo đúng kỹ thuật. Đặc biệt là việc thu hái chè do sử dụng máy hái quá sâu, tận thu búp chè đã làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây, làm cây chè phục hồi chậm. Ngoài ra một số địa phương người trồng chè chạy theo lợi nhuận trước mắt nên lạm dụng việc sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, chất kích thích sinh trưởng để tăng năng suất, làm cho sản phẩm chè kém chất lượng. Để đảm bảo năng suất, chất lượng và sản lượng chè đạt kế hoạch năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tập trung hướng dẫn nhân dân thực hiện ngay một số biện pháp kỹ thuật sau:

1.1. Về thu hái chè: Tùy thuộc điều kiện thời tiết khí hậu, tình hình sinh trưởng và phát triển của cây chè, tùy từng thời vụ khác nhau mà áp dụng kỹ thuật thu hái cho hợp lý:

* Kỹ thuật thu hái chè bằng tay: Quan sát trên nương chè có 30% số búp đủ tiêu chuẩn thì thu hái, hái san lứ.

- Vụ hè thu từ tháng 5 đến tháng 10: Hái búp chè có 1 tôm + 2 - 3 lá non. Chừa lại 1 lá thật và 1 lá cá. Những búp chè vượt cao hơn mặt tán thì hái ép sát lá cá.

- Vụ thu đông tháng 11, tháng 12: Lúc này chè cuối vụ, do điều kiện bất thuận của thời tiết búp chè phát triển kém cần hái tận thu. Tháng 11 hái búp chè 1 tôm + 2-3-4 lá, chừa lại 1 lá cá. Tháng 12 hái búp chè cả lá cá.

* Kỹ thuật hái chè bằng máy: Thời gian để có lứa hái chè bằng máy, tùy theo mùa vụ vùng sinh thái, trung bình cứ sau 40 - 45 ngày hái một lứa.

Vụ xuân (lúa hái chè đầu tiên trong năm) áp dụng kỹ thuật hái bằng tay, hái một tằm 2-3 hoặc 3-4 lá chừa, chừa cách vết đốn phớt hàng năm 7-10cm.

- Thời điểm hái: khi trên tán chè có hơn 90% số búp đủ tiêu chuẩn hái.

- Yêu cầu kỹ thuật hái chừa: duy trì 2 lá chừa, vụ thu (8 - 9) có thể chừa 1 lá, từ tháng 10 hái sát lá cá.

Chú ý: Đặc biệt tránh việc sử dụng máy hái chè không đúng kỹ thuật cắt búp chè quá sâu làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây chè và các lứa hái trong năm.

1.2. Về chăm sóc: Hướng dẫn các hộ trồng chè chăm sóc chè đúng quy trình kỹ thuật theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây chè, thường xuyên xới cỏ trắng giữa các hàng kết hợp đào gốc cây dại, tủ gốc để hạn chế cỏ dại, giữ cho nương chè sạch cỏ quanh năm;

- Tùy từng giai đoạn, sinh trưởng của cây cần bón cân đối lượng phân hữu cơ, phân khoáng, phân lân, phân đạm, phân kali, tránh bón quá nhiều hoặc quá ít một loại phân, làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, khả năng cho năng suất và chất lượng chè thành phẩm;

- Lượng phân bón cho chè: phân hữu cơ duy trì lượng bón 15-20 tấn/ha + 230kg lân/năm; phân (NPK) cho 1 tấn búp thu hái hàng năm, cứ 1 tấn búp chè cần bón (65kg urê + 20kg kali + 62kg lân).

- Rà soát những diện tích chè sinh trưởng, phát triển kém do quá trình cơ giới hóa (hái bằng máy) sản lượng sinh khối đã thu hái cao hơn lượng dinh dưỡng (phân bón) cung cấp trả lại cho cây chè, vì vậy đã gây mất cân bằng dinh dưỡng, ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây chè, để đảm bảo cây chè sinh trưởng, phát triển và cho năng suất ổn định, cần bón đầy đủ lượng phân đảm bảo đúng quy trình hướng dẫn.

1.3. Về phòng trừ sâu bệnh hại: Theo dõi chặt chẽ tình hình sâu bệnh dự tính, dự báo chính xác diễn biến để từ đó khuyến cáo các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Biện pháp canh tác: Tăng cường các biện pháp kỹ thuật như làm cỏ bằng tay (máy phát cỏ), tủ phủ đất, bón phân hợp lý, thay đổi thời kỳ đốn, để loại bỏ trứng sâu, mầm bệnh, trồng cây bóng mát, tưới nước (nếu có). Hạn chế sử dụng thấp nhất thuốc hoá học để duy trì tập đoàn thiên địch có ích để cân bằng sinh thái trên nương chè.

- Biện pháp hoá học: tăng cường áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) chỉ sử dụng thuốc hóa học khi thật cần thiết, sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng “đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách”. Phun thuốc theo điều tra dự tính, dự báo, khi có sâu

đúng lúc, đúng cách". Phun thuốc theo điều tra dự tính, dự báo, khi có sâu non hoặc nương chè mới bị bệnh. Chỉ được dùng những loại thuốc được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép sử dụng trên cây chè. Khi phun thuốc phải đảm bảo thời gian cách ly ít nhất là 10 ngày đến 15 ngày mới được thu hái búp chè.

2. Giao trách nhiệm:

2.1. Trung tâm Khuyến nông: Chỉ đạo hệ thống khuyến nông cơ sở hướng dẫn nhân dân thu hái chè đảm bảo đúng kỹ thuật, đặc biệt là thu hái chè bằng máy; tập trung hướng dẫn việc chăm sóc và bón phân cho cây chè sau khi thu hái đảm bảo thời vụ và đúng quy trình kỹ thuật.

2.2. Chi cục Bảo vệ thực vật: Theo dõi chặt chẽ, dự tính, dự báo chính xác diễn biến tình hình sâu bệnh hại trên cây chè để có các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IMP) nhằm tăng hiệu quả phòng chống sâu bệnh và giảm chi phí trong sản xuất. Cung cấp danh mục thuốc được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép sử dụng trên cây chè cho cán bộ khuyến nông và người sử dụng biết để lựa chọn sử dụng thuốc phù hợp đúng quy định.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện././*hct*

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở; (B/c)
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục BVTV;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TP;
- Lưu: VT, Tr.Tr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hoàng Yên